TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **109**/2018/DS-ST.
Ngày: 25/6/2018.
V/v tranh chấp ‘‘Hợp đồng vay’’.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Trần Văn Hài**.

+ Ông **Võ Văn Cường**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Bùi Quốc Hiển –** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang:* không tham gia.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 82/2018/TLST-DS, ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102A/2018/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Thị Ngọc N**, sinh năm 1977 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp A, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang.
2. *Bị đơn*: bà **Trần Thị N**, sinh năm 1950 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 12/3/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc N trình bày*:

Do quen biết, chị có cho bà Trần Thị N vay 70.000.000 đồng. Khi vay có viết biên nhận nợ và thỏa thuận thời gian vay là 60 ngày, từ ngày 13/12/2016 đến ngày 13/02/2017 trả lại vốn; Lãi suất là 2%/1 tháng trả lãi hàng tháng, bà N có giao cho chị một giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 107, diện tích 61,4m^2, vào sổ cấp giấy số H00361, ngày 09/2/2009, để làm tin khi nào bà N trả đủ vốn và lãi thì chị trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi vay bà N không trả vốn và lãi cho chị theo thỏa thuận. Chị có đòi vốn lại nhiều lần, nhưng bà N lánh mặt không trả cho đến nay.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà N trải cho chị 70.000.000đồng vốn vay và trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Trần Thị N dù được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án về việc chị N yêu cầu bà trả 70.000.000đ vốn vay. Và triệu tập hợp lệ đến Tòa để giải

quyết vụ án nhiều lần, nhưng bà vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của bà cũng như yêu cầu khởi kiện của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày và tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

- Chị N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay với bà Trần Thị N có địa chỉ tại ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 3, Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đối với bà Trần Thị N dù được Tòa án thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu khởi kiện của chị N và được triệu tập hợp lệ đến Tòa để giải quyết vụ án nhiều lần, nhưngbà N vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của bà cũng như yêu cầu khởi kiện của chị N. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặtbà N.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn chị N trình bày vào ngày 12/12/2016 chị có cho bà N vay 70.000.000đ, khi vay có viết biên nhận và thỏa thuận tiền lãi là 2%/tháng, trả lãi hàng tháng, thời hạn vay là 2 tháng từ ngày 13/12/2016 đến ngày 13/2/2017. Nhưng sau khi vay thì bà N không trả vốn và lãi như đã thỏa thuận. Chị có đòi lại vốn nhiều lần nhưng bà N lánh mặt. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N trả cho chị 70.000.000đ vốn vay. Chị không yêu cầu trả lãi và yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Và khi nào bà N trả đủ vốn vay cho chị thì chị trả lại cho bà N giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên. Còn bị đơn bà N vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của bà cũng như yêu cầu khởi kiện của chị N.

Nhận thấy chị N khởi kiện yêu cầu bà N trả cho chị 70.000.000đồng tiền vay và cung cấp cho Tòa án biên nhận nợ ngày 12/12/2016 có nội dung " ... Cộng Hòa...Hợp đồng cầm cố...bà Trần Thị N... CMND 311388436; Hộ khẩu thường trú ấp B, xã C...Số tiền cầm cố : 70.000.000đ (bằng chữ: Bảy mươi triệu)... Thời gian cầm cố 60 ngày tính từ ngày 13/12/2016 đến 13/02/2017 ... bên cầm cố (ký tên) – Trần Thị N; Bên Nhận cần cố- (ký tên)- Phạm Thị Ngọc N..." Có xác nhận chữ ký của chủ tịch UBND xã C. Còn bị đơnbà N vắng mặt không lý do và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị N xem như bà từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định là hiện naybà N còn nợ chị N 70.000.000đ tiền vay là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của nguyên đơn với bị đơn trong vụ án này.

Xét yêu cầu trả một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật của chị N là phù hợp. Bởi lẽ khi vay hai bên thỏa thuận thời gian vay là 02 tháng và trả lãi hàng tháng. Nhưng sau khi vaybà N không trả lãi và đến hạn cũng không trả lại vốn. Sau đó chị N có đòi lại vốn nhiều lần nhưngbà N không trả và cố tình lánh mặt cho tới nay, cho thấybà N là người vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận lúc ban đầu. Do đó Hội đồng

xét xử cần buộcbà N trả cho chị N 70.000.000đ tiền vay một lần khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với qui định tại 466 Bộ luật dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị N không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng không đặc ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì được quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

Ngoài ra hiện naybà N có giao cho chị N một giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với thửa đất số 107, diện tích 61,4m^2, vào sổ cấp giấy số H00361, ngày 09/2/2009 để làm tin vay tiền, Chị N cũng đồng ý trả lạibà N khibà N trả đủ vốn vay cho chị. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của chị N là phù hợp qui định pháp luật.

[3] Về án phí:bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3, Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, khoản 1, Điều 39; Khoản 1, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; Khoản 3, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 357, 463, 464, 465 và 466 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc N.

- Buộc bà Trần Thị N trả cho chị Phạm Thị Ngọc N số tiền vay là 70.000.000 (Bảy mươi triệu đồng chẵn).

Thời gian trả: Trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà N chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

-Ghi nhận sự tự nguyên của chị N trả lại chobà N giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 107, diện tích 61,4m^2, vào sổ cấp giấy số H00361, ngày 09/2/2009, khi bà N trả xong nợ cho chị N.

2. Về án phí: bà N phải chịu 3.500.000 đồng (Ba Triệu, năm trăm ngàn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho chị N số tiền tạm ứng án phí là 1.750.000 đồng (Một triệu, bảy trăm, năm mươi ngàn đồng chẵn) theo biên lai số 08348, ngày 19/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự nguyên đơn chị N, bị đơn bà N được quyền được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ bản án để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm lại vụ án

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2, Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè ;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHẠM THANH DŨNG